

PHỤ LỤC I
TÀI LIỆU MINH HỌA BÁN HÀNG
(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn triển khai sản phẩm bảo hiểm liên kết chung)

I. THÔNG TIN CƠ BẢN

1. Thông tin về doanh nghiệp bảo hiểm:

- | | |
|-----------------------|-------------------|
| - Tên doanh nghiệp | - Số giấy phép |
| - Lĩnh vực kinh doanh | - Vốn Điều lệ |
| - Trụ sở chính | - Địa chỉ liên hệ |

(địa chỉ, số điện thoại, số fax...)

2. Thông tin về bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm

- | | |
|--------------------|---------------|
| - Họ và tên | - Tuổi |
| - Giới tính | - Nghề nghiệp |
| - Số CMND/Hộ chiếu | |

3. Thông tin về đại lý bảo hiểm

- | | |
|-----------------------|----------------|
| - Họ và tên | - Mã số đại lý |
| - Văn phòng hoạt động | |

4. Thông tin về sản phẩm bảo hiểm, sản phẩm bổ trợ (nếu có)

- | | |
|-----------------------------|---------------------|
| - Tên sản phẩm | - Thời hạn bảo hiểm |
| - Quyền lợi bảo hiểm rủi ro | - Phí bảo hiểm |

II. THÔNG TIN CHI TIẾT

1. Các quyền lợi bảo hiểm

Các quyền lợi cơ bản được giải thích cho bên mua bảo hiểm tối thiểu phải tách bạch được giữa quyền lợi được bảo đảm và quyền lợi không được bảo đảm, cụ thể như sau:

1.1. Quyền lợi bảo hiểm rủi ro: QUYỀN LỢI ĐƯỢC BẢO ĐẢM

- Quyền lợi bảo hiểm tử vong: là số tiền doanh nghiệp bảo hiểm trả cho người thụ hưởng trong trường hợp tử vong của người được bảo hiểm
- Các quyền lợi bảo hiểm rủi ro khác (nếu có)
- Quyền lợi của các sản phẩm bảo hiểm bổ trợ (nếu có)

1.2. Quyền lợi đầu tư:

a) QUYỀN LỢI ĐƯỢC BẢO ĐẢM

- Quyền lợi theo tỷ suất đầu tư tối thiểu cam kết với bên mua bảo hiểm

1.3. Các quyền lợi khác (nếu có)

- Doanh nghiệp bảo hiểm phải minh họa rõ tỷ lệ phí bảo hiểm được phân bổ cho quyền lợi bảo hiểm rủi ro và quyền lợi từ quỹ liên kết chung.

+ **Phí ban đầu**

+ Phí bảo hiểm rủi ro

+ Phí quản lý hợp đồng bảo hiểm

+ Phí quản lý quỹ

+ Phí hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm

+ Phí khác (nếu có)

3.1. Doanh nghiệp bảo hiểm được sử dụng tỷ suất đầu tư thanh toán cho bên mua bảo hiểm tối đa bằng tỷ suất đầu tư thực tế bình quân của doanh nghiệp 5 năm tài chính gần nhất (không vượt quá 8%) để thể hiện phạm vi dao động thu nhập của quỹ liên kết chung.

- Tỷ suất đầu tư có thể tăng hoặc giảm

- Trong mọi trường hợp, doanh nghiệp bảo đảm tỷ suất đầu tư tối thiểu đã cam kết tại hợp đồng bảo hiểm.

[illegible]

4									
5									
6									
7									
8									
9									
...									

Nguồn: Thông tư 52/2016/TT-BTC